TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thu Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 64/2026/TLST-VDS ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2026/QĐST-VDS ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Thông báo thời gian mở lại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự ngày 05 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số: 030178015612; cấp ngày 16/9/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; Căn cước công dân số: 030075021270; cấp ngày 08/7/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số: 030151001350; cấp ngày 16/9/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số: 030178015612; cấp ngày 16/9/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số: 030173020076; cấp ngày 09/8/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Chị Nguyễn Thị T1 sinh năm 1983. Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Căn cước công dân số: 030183025307; cấp ngày 18/4/2023. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị M, chị T1: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng. Căn cước công dân số: 030178015612; cấp ngày 16/9/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Các đương sự đều đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T có mẹ là Nguyễn Thị V, bố là Nguyễn Văn H1 (đã chết năm 2024) và các anh chị em là: Nguyễn Thị M sinh ngày 13/01/1973, Nguyễn Văn H sinh ngày 25/5/1975, Nguyễn Thị T1 sinh ngày 13/11/1983. Trong số các anh chị em thì anh Nguyễn Văn H từ nhỏ đã không được khôn ngoan, nhanh nhẹn như các bạn cùng trang lứa, gia đình không cho anh H đi học hay khám chữa bệnh ở cơ sở y tế nào, anh H ở nhà sống cùng bố mẹ chị từ nhỏ. Anh H tự vệ sinh cá nhân được nhưng không nhận thức được đúng, sai hay hoặc việc gì nên làm, không nên làm. Việc gì cần làm thì phải có người nhắc nhở hoặc chỉ cho anh H thì anh mới làm, còn bản thân anh H không có ý thức hay chủ động trong việc gia đình. Hiện nay anh H vẫn sống cùng mẹ chị nhưng không tự lao động được, sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình và được hưởng trợ cấp hàng tháng là người khuyết tật nặng (do khuyết tật về trí tuệ). Để đảm bảo quyền lợi của anh H cũng như người thân, ngày 24/02/2026 chị có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Trường hợp anh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì chị đề nghị Tòa án chỉ định chị là người giám hộ đương nhiên cho anh H theo quy định của pháp luật vì anh H không có vợ, con, bố chị là ông Nguyễn Văn H1 đã chết, mẹ chị là bà Nguyễn Thị V tuổi đã cao, sức khỏe yếu. Chị sẽ là người đại diện hợp pháp trong các giao dịch dân sự liên quan đến quyền lợi của anh Nguyễn Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V thống nhất với trình bày của chị T và nhất trí với yêu cầu của chị T về việc đề nghị anh H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời đề nghị Tòa án chỉ định chị T là người giám hộ cho anh H.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với anh Nguyễn Văn H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 124/KLGĐ ngày 24/4/2026, V1 đã kết luận: *"Tại thời điểm giám định (hiện tại) anh Nguyễn Văn H bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F71. Tại thời điểm trên, anh Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".*

Tại phiên họp: Chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu như nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng trình bày ý kiến xác định: Việc giải quyết việc dân sự của Tòa án đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 46, Điều 48, Điều 53, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T: Tuyên bố anh Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Chỉ định chị Nguyễn Thị T là người giám hộ của anh Nguyễn Văn H. Chị T có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự. Về chi phí giám định: Không đặt ra giải quyết. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn H cư trú tại tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; Chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng thụ lý giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị T là đúng với thẩm quyền

quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị V đã có văn bản trình bày ý kiến và được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên họp nhưng vắng mặt, đồng thời có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bà V đã ủy quyền cho chị T tham gia tố tụng.

Việc bà V, chị T vắng mặt tại phiên họp không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Do vậy, Tòa án quyết định vẫn tiếp tục tiến hành phiên họp theo khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của chị T:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc thể hiện: Anh Nguyễn Văn H có tiền sử bệnh lý tâm thần từ nhỏ và đã được hưởng trợ cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 124/KLGĐ ngày 24/4/2026, Viện pháp y Tâm thần Trung ương xác định anh Nguyễn Văn H bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa; là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Do vậy, có căn cứ xác định anh Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự. Căn cứ Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của chị T.

[4] Về giám hộ:

Anh Nguyễn Văn H có bố là ông Nguyễn Văn H1 (đã chết năm 2024) và mẹ là bà Nguyễn Thị V. Qua thông tin xác nhận của những người làm chứng xác định anh Nguyễn Văn H không có vợ, con. Chị Nguyễn Thị T, là em ruột của anh H đề nghị Tòa án chỉ định chị là người giám hộ cho anh H. Đồng thời, bà Nguyễn Thị V (là mẹ ruột), chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị T1 (là các thành viên trong gia đình) cũng thống nhất đề nghị xác định chị T làm người giám hộ cho anh H.

Xét thấy, Phiếu lý lịch tư pháp (xác nhận dân sự) xác định chị T không có án tích. Chị T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc là người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác, đủ tư cách đạo đức, điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.

Như vậy, chị T có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chỉ định chị Nguyễn Thị T là người giám hộ cho anh H

và xác định quyền và nghĩa vụ của chị T theo quy định tại Điều 46; Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự.

[5] Về chi phí giám định: Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị T đã nộp toàn bộ chi phí giám định pháp y tâm thần đối với anh H và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản chi phí này nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều Điều 370, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 23, Điều 46, Điều 48, Điều 53; khoản 4 Điều 54; Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

Tuyên bố: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định chị Nguyễn Thị T là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn H.

- Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Người giám hộ có nghĩa vụ:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị T đã nộp theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/26E số: 0002038 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Chị Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 – Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân Anh